

Số: 101/2025/QĐST-HNGĐ

Thành phố B, ngày 06 tháng 5 năm 2025

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

- Căn cứ hồ sơ thụ lý số: 132/2025/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 4 năm 2025 giữa:

+ *Nguyên đơn*: **Nguyễn Thị Thu H**, sinh năm 1984.

Địa chỉ: Số A, ấp P, xã P, thành phố B, tỉnh Bến Tre.

+ *Bị đơn*: **Bùi Tiến S**, sinh năm 1980.

Địa chỉ: Số A, ấp P, xã P, thành phố B, tỉnh Bến Tre.

- Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình;

- Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 28 tháng 4 năm 2025.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 28/4/2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Thu H và anh Bùi Tiến S.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự như sau:

- Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Thu H và anh Bùi Tiến S thuận tình ly hôn và không yêu cầu cấp dưỡng giữa vợ chồng sau ly hôn.

- Về con chung: Chị H và anh S có 02 con chung tên Bùi Nguyễn Minh N, sinh ngày 22/8/2006 và Bùi Nguyễn Minh C, sinh ngày 05/5/2014. Sau khi ly hôn, chị H được trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng cháu Bùi Nguyễn Minh C cho đến khi tròn 18 tuổi. Ghi nhận việc chị H không yêu cầu anh S không phải cấp dưỡng nuôi con. Riêng con chung tên Bùi Nguyễn Minh N đã trưởng thành tự lao động sinh sống được nên không yêu cầu giải quyết việc nuôi dưỡng.

Sau khi ly hôn, cha, mẹ vẫn có quyền, nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi

dưỡng, giáo dục con chưa thành niên, con đã thành niên mất năng lực hành vi dân sự hoặc không có khả năng lao động và không có tài sản để tự nuôi mình theo quy định của Luật Hôn nhân và gia đình và các luật khác có liên quan. Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu người không trực tiếp nuôi con thực hiện các nghĩa vụ theo quy định tại Điều 82 Luật Hôn nhân và gia đình, yêu cầu người không trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình tôn trọng quyền được nuôi con của mình. Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con. Trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con.

- Về tài sản chung và nợ chung: Anh S và chị H khai không có, không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết nên ghi nhận.

- Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị Thu H tự nguyện chịu là 150.000 đồng (*một trăm năm mươi nghìn đồng*) nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu số 0011366 ngày 10/4/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre. Chị H được hoàn lại số tiền 150.000 đồng (*một trăm năm mươi nghìn đồng*).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bến Tre
- VKS nhân dân thành phố Bến Tre;
- CC THA DS thành phố Bến Tre;
- UBND xã Phú Hưng, TP. Bến Tre, tỉnh Bến Tre;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ.

Lê Thị Thúy Hằng